TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 149/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 27 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa:

1.Nguyên đơn: Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1986.

2.Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn Trung nghĩa đ, xã K R, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H – thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con Hồ Nhật Q, sinh ngày 02/9/2008, Hồ Ngọc Nh, sinh ngày 12/6/2011 và Hồ Ngọc Tr, sinh ngày 25/8/2013. Anh Hồ Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 07/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ chậm thi hành án về lãi suất chị H không yêu cầu.

Anh Hồ Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Hồ Văn Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Đương đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000748 ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. K;
- Chi cục THADS Tp. K
- UBND xã K Roong, TP K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

MAI THỊ THU